

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DSST

Ngày: 08/5/2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Lê Thanh Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2022/TLST-DS, ngày 09/12/2022, về việc tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-DS, ngày 21/4/2013; giữa:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Minh T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

1) Bà Trần Thị Trúc M, sinh năm: 1987.

2) Ông Cao Văn Q, sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Ngô Minh T trình bày; tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày cùng nội dung như sau:*

Năm 2020, bà Trần Thị Trúc M và ông Cao Văn Q có mua của ông Ngô Minh T thức ăn nuôi tôm. Thỏa thuận khi mua bán là đến thu hoạch vụ tôm ông Q và bà M phải trả đủ số tiền mua thức ăn của vụ đó. Sau khi thu hoạch tôm, ông Q và bà M có trả tiền nhưng không trả đủ như thỏa thuận. Đến ngày 19/12/2020, ông Q và bà M còn nợ ông T 975.360.000 đồng. Đến ngày 10/12/2021, ông Q và bà M trả được 550.000.000 đồng thì ngưng nên còn nợ ông T 425.360.000 đồng. Bà M có ký tên xác nhận còn nợ ông T 425.360.000 đồng vào “Bảng chi tiết mua hàng” lập cùng ngày 10/12/2021.

Nay ông T yêu cầu ông Q và bà M trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 425.360.000 đồng và trả tiền lãi do chậm trả nợ với lãi suất 0,83%/tháng. Thời gian từ ngày 11/12/2021 đến ngày xét xử (08/5/2023) là 16 tháng 26 ngày, thành tiền lãi là 59.547.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 484.907.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Trúc M và ông Cao Văn Q trình bày cùng nội dung:*

Chúng tôi bắt đầu mua thức ăn nuôi tôm của ông T từ năm 2020. Khi mua bán có Thỏa thuận chúng tôi sẽ trả tiền cho ông T khi thu hoạch vụ tôm. Đến ngày 19/12/2020, chúng tôi còn nợ ông T 975.360.000 đồng. Đến khi thu hoạch vụ tôm vào tháng 6/2021, do vụ tôm thua lỗ nên chỉ trả cho ông T được 100.000.000 đồng. Đến vụ tôm sau là tháng 9/2021, chúng tôi có trả thêm được 450.000.000 đồng nên còn nợ lại 425.360.000 đồng đến nay.

Từ sau vụ tôm tháng 9/2021, ông T không bán thức ăn nuôi tôm cho chúng tôi nên chúng tôi phải ngừng nuôi tôm nên không có tiền trả tiếp cho ông T. Nay đồng ý còn nợ ông T 425.360.000 đồng. Chúng tôi đồng ý trả cho ông T 425.360.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi năm 02 lần là 50.000.000 đồng (mỗi lần trả 25.000.000 đồng vào tháng 6 và tháng 12), xin không trả tiền lãi vì kinh tế rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Ông Ngô Minh T khởi kiện, yêu cầu bà Trần Thị Trúc M và ông Cao Văn Q trả tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không yêu cầu phản tố.

[2] Về nội dung khởi kiện

Tại phiên Tòa, ông D yêu cầu bà M và ông Q trả cho ông T tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ từ ngày 10/12/2021 đến nay là 425.360.000 đồng theo “*Bảng kê mua hàng*” lập cùng ngày. Bà M và ông Q thống nhất số tiền ông bà còn nợ ông T đến nay là 425.360.000 đồng và đồng ý trả ông T 425.360.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của ông Q và bà M nên ghi nhận.

Xét về yêu cầu trả lãi: Tại phiên tòa, ông D yêu cầu bà M và ông Q trả cho ông T tiền lãi do chậm thực hiện việc trả nợ với theo lãi suất 0,83%/tháng. Thời gian trả lãi từ ngày 10/12/2021 đến ngày xét xử là 16 tháng 26 ngày. Xét thấy, các đương sự trình bày thống nhất khi mua bán hai bên thỏa thuận không tính lãi và thời gian trả tiền là sau khi thu hoạch vụ tôm. Bà M và ông Q không trả tiền mua thức ăn tôm đúng thời gian đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay ông T yêu cầu bà M và ông Q trả tiền lãi do chậm trả tiền là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Mức lãi suất ông D yêu cầu bà M và ông Q trả cho ông T là 0,83%/tháng, là phù hợp với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi của ông T. Buộc bà M và ông Q có nghĩa vụ trả cho ông T tiền lãi của số tiền 425.360.000 đồng, từ ngày 10/12/2021 đến ngày 08/5/2023 là 16 tháng 26 ngày, thành tiền lãi là 59.547.000 đồng.

Xét về thời gian trả: Tại phiên tòa, ông D yêu cầu bà M và ông Q trả cho ông T tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 484.917.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Bà M và ông Q xin trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng. Xét thấy, khi mua bán các đương sự trình bày thống nhất có thỏa thuận thời gian trả tiền là sau khi thu hoạch tôm. Bà M và ông Q đã thu hoạch tôm cuối khi mua thức ăn nuôi tôm của ông T là tháng 9/2021. Từ đó đến nay, bà M và ông Q không trả thêm lần tiền nào là làm thiệt thòi cho quyền lợi của ông T. Nay lại xin trả dần mỗi năm 50.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, buộc bà M và ông Q có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vốn và tiền lãi là 484.907.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí

- Bà M và ông Q có nghĩa vụ trả tiền nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Yêu cầu của ông T được chấp nhận nên không nộp án phí sơ thẩm. Trả lại ông T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 2 Điều 357, Điều 430 và Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 5 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh T.
- Buộc bà Trần Thị Trúc M và ông Cao Văn Q cùng có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Minh T số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ vốn và lãi tổng cộng là 484.907.000 (*bốn trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn*) đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.
- Về án phí:
 - + Bà Trần Thị Trúc M và ông Cao Văn Q cùng có nghĩa vụ nộp 23.396.280 (*hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.
 - + Ông Ngô Minh T không nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả cho ông Ngô Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.324.000 (*mười một triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn*) đồng, theo biên lai số 0008385, ngày 09/12/2022 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phú Đông.

Đến hạn trả tiền, nếu bà Trần Thị Trúc M và ông Cao Văn Q không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI